

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 09/2020/HS-ST

Ngày 27 - 02 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lại Đức Lợi.

Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Trinh - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ Văn P sinh ngày 23/8/1984, tại: huyện T, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: số nhà 127, đường 14/10, khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam, quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: lớp 06/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Vũ Văn K và bà Tô Thị H; vợ là chị Trần Thị H1 (đã ly hôn); có 02 con sinh năm 2011 và 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 83/HSST ngày 20/8/2004 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh B xử phạt Vũ Văn P 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (tháng 9/2010 thi hành xong hình phạt tù, ngày 21/6/2013 thi hành xong phần hình phạt bổ sung và án phí sơ thẩm) và bản án số 31/2013/HSST ngày 19/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình xử phạt Vũ Văn P 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (ngày 30/01/2016 thi hành xong hình phạt tù, ngày 04/9/2013 thi hành xong phần hình phạt bổ sung và án phí sơ thẩm); bị tạm giữ từ ngày 19/01/2019, đến ngày 25/01/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Thái Bình (có mặt).

Người bào chữa: Luật sư Trần Thanh B1 – Công ty Luật T1 – Đoàn Luật sư

thành phố Hà Nội (có mặt).

Địa chỉ: Số X, ngách Y, ngõ Z, đường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ ngày 25/6/2018, qua tin báo tố giác tội phạm, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phối hợp với Công an huyện K1 và Công an huyện T phát hiện 03 đối tượng gồm: Nguyễn Ba D, sinh ngày 28/8/1985 đăng ký hộ khẩu thường trú tại: số nhà 108, phố T2, thị trấn T, tỉnh Thái Bình, tạm trú tại thôn G, xã P1, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Đình T3 sinh năm 1987 và Trần Văn N sinh năm 1992, đều đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại: thôn G, xã P1, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh đi trên xe ô tô biển kiểm soát 17A- 006.65 có biểu hiện liên quan đến ma túy. Khi 03 đối tượng trên dừng xe để tìm quán ăn đêm tại tỉnh lộ F, thuộc địa phận khu C, thị trấn T4, huyện K, tỉnh Thái Bình; Cơ quan điều tra đã yêu cầu kiểm tra người và ô tô. Tại đây; trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1962, trú tại khu C, thị trấn T4, huyện K, tỉnh Thái Bình và anh Trương Thành K1, sinh năm 1980, trú khu T5, thị trấn T4, huyện K, tỉnh Thái Bình, Cơ quan điều tra kiểm tra người Nguyễn Ba D, phát hiện quản lý tại túi quần trái phía trước D đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu vàng đã cũ; tại túi quần sau phải D đang mặc có 01 ví giả da màu nâu, bên trong có 390.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Ba D. Kiểm tra người Nguyễn Đình T3, phát hiện tại túi quần trước bên phải T3 đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu vàng đã cũ; tại túi quần sau bên phải số tiền 20.000.000 đồng, T3 khai đó là số tiền vừa bán ma túy cho khách ở thị trấn T mà có. Kiểm tra người Trần Văn N, phát hiện tại túi quần phải phía trước N đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh đã cũ. Kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 17A- 006.65 do D điều khiển chở T3 và N, phát hiện tại hộc cánh cửa trước bên phải có 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 02 túi nilon trong suốt viền nắp màu đỏ, trong cùng 02 túi nilon có chứa chất dạng tinh thể trong suốt, D và T3 khai đó là ma túy đá đem từ Bắc Ninh về tỉnh Thái Bình bán kiếm lời. Cơ quan điều tra đã đưa D, T3, N và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an thị trấn T4, huyện K để lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Kết luận giám định số 277/KLGĐ- PC54 ngày 26/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu gửi giám định thu của Nguyễn Đình T3 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 168,9231 gam”. Ngày 26/6/2018, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn P tại số nhà X, đường Y, khu J, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình không thu giữ được gì.

Kết quả điều tra xác định: Vũ Văn P và Nguyễn Ba D là bạn học từ nhỏ. Ngày 10/6/2018, P gọi điện thoại báo D về Thái Bình có việc. Sau đó, D có về T và gặp P, P nói với D là muốn mua ma túy đá về bán sang tay kiếm lời, D bảo là D

không làm, có bạn là Nguyễn Đình T3 có ma túy, để D hỏi T3. Ngày 13/6/2018, D và T3 ngồi uống nước ở quán cafe Sộp tại huyện Q, Bắc Ninh thì D nói với T3 “*bạn anh ở Thái Bình cần hàng (ma túy đá), mày xem sao*”, T3 bảo “*Để xem đã, như thế nào thì em báo*” sau đó D gọi điện cho P bàn bạc giá cả, số lượng ma túy, nghe xong D bảo T3 “*nó lấy hai lạng, giá bớt được không*”, T3 nói “*lấy như thế chắc vẫn thế, có gì em báo sau*”. Tối ngày 13/6/2018, T3 gọi điện cho một người biệt danh là “Mắt treo” (T3 không biết tên và địa chỉ) ở huyện N, tỉnh Thanh Hóa hỏi mua hai lạng ma túy, anh ta trả lời hiện chưa có, khi nào có sẽ mang ra. Đến chiều ngày 15/6/2018, D gọi điện hẹn T3 ra quán cafe S uống nước, D hỏi “*thế nào, có gọi được hàng không*”, T3 trả lời “*gọi rồi, nhưng chưa biết bao giờ có*”. Đêm ngày 24/6/2018, P nhắn tin bảo D lấy thêm 50gam ma túy đá nữa để P bán lẻ còn 200gam kia bán sang tay kiếm lời luôn. Sáng ngày 24/6/2018, T3 điện thoại cho D nói “*Đêm nay có hàng rồi đấy, anh xem thế nào anh em mình về Thái Bình*”, D nói: “*anh đang nằm viện, anh chưa muốn về hay em bắt taxi về*”, T3 nói “*Anh không về thì em cũng không về, em không biết nó và sợ nó*”, D nói “*để xem nay mai anh được xuất viện không, và lại xe anh đang đi sửa, có gì anh tính*”. Khoảng 05 giờ ngày 25/6/2018, người có biệt danh “Mắt treo” mang 200gam ma túy đá đựng trong 02 túi nilon về Bắc Ninh bán cho T3, T3 trả cho “Mắt treo” số tiền 60.000.000 đồng và nhận 02 túi nilon đựng ma túy đá mang về nhà, T3 lấy một ít ra sử dụng thử. Khoảng hơn 07 giờ ngày 25/6/2018 D gọi điện cho T3 hỏi “*hàng đã về chưa*” T3 trả lời “*về rồi*” thì D bảo T3 “*thế chiều về Thái Bình*” và D nói “*Nó lấy thêm 50 gam nữa*” (ý nói P bạn của D muốn lấy thêm 50gam ma túy đá nữa), T3 nhận lời nhưng không điện thoại cho Mắt treo để lấy thêm ma túy vì T3 không còn tiền. T3 lấy 02 túi ma túy đá mới mua lấy mỗi túi một ít ma túy cho vào túi nilon khác và lấy cân điện tử cân đủ 50gam. T3 thấy D nói 200gam ma túy bạn D sẽ bán sang tay luôn cho người khác để kiếm lời, còn 50gam này P để bán lẻ dần nên T3 cân cho đủ, sau đó T3 bỏ thêm một ít ma túy đá của T3 mua từ trước về sử dụng còn lại vào hai túi ma túy đá mua sáng ngày 25/6/2018 nhưng không cân lại, T3 cầm 03 túi ma túy đá trên giấu vào đồng thóc ở ngoài sân chờ mang về Thái Bình bán. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày D điện thoại cho T3 bảo “*sang nhà chở anh ra gara lấy xe ô tô và về lấy hàng rồi đi Thái Bình*”, T3 đi xe máy qua nhà D chở D ra gara ô tô ở đầu làng lấy xe ô tô 17A- 006.65 còn T3 đi xe máy về nhà lấy ma túy. D lấy ô tô đi đến nhà T3 và dừng xe ở cửa thì Trần Văn N, sinh năm 1992, đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn G, xã P1, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh (là cháu T3 đang ở đó), T3 rủ N đi chơi cùng, N đồng ý. Khi lên xe ô tô, T3 xách trên tay một túi nilon màu trắng, T3 ngồi ghế trên cạnh ghế lái và cất túi nilon vào hộc cánh cửa cạnh ghế T3 ngồi, N ngồi ghế sau. Trên đường đi D gọi điện cho P bảo “*Bạn cứ yên T3 từ giờ đến sáng là hàng về đến nơi*” đi được khoảng 08km, D vào cây xăng cạnh đường đổ xăng, T3 đưa D 845.000 đồng trả tiền xăng, sau đó D tiếp tục lái xe về Thái Bình, trên đường về Thái Bình T3 ngủ còn N và D nói chuyện. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày T3, D và N về đến thị trấn T, khi cách nhà P khoảng 30m thì D bảo T3 và N xuống xe, đứng đợi, T3 xuống xe lấy túi ma túy ở hộc cánh cửa cầm theo, còn D lái xe đến cổng nhà P, P không có nhà, D gọi

điện cho P, khoảng 15 phút sau P đi xe máy về mở cửa, D điện thoại cho T3 và N vào nhà P, T3 cầm theo túi nilon ma túy vào nhà P. Tại nhà P, T3, D, N, P ngồi ghế ở phòng khách, trong lúc ngồi nói chuyện P hỏi “*Chỗ kia của bạn đâu*”, D bảo T3 lấy túi ma túy đá ra, T3 hiểu ý P hỏi ma túy của P nên T3 lấy trong túi nilon ra 01 túi nilon nhỏ chứa 50gam ma túy đá đưa cho D, D nhận túi ma túy và đưa cho P, P cầm túi ma túy và gọi D đi cùng lên gian gác xép. D đi cùng P lên gian gác xép, P đi trước vào trong gian gác xép còn D đứng ngoài cửa, D nhìn vào trong thấy P cầm chiếc cân điện tử cân lại túi ma túy đá D đưa cho, sau đó P cầm xấp tiền mệnh giá 500.000 đồng đưa D và nói “*chỗ này đủ 20 triệu, chỗ này có 49 thôi*” (ý nói là đủ 20 triệu đồng nhưng có 49gam ma túy). Sau đó D và P đi xuống, D đưa tiền P vừa đưa cho T3 và nói “*chỗ này đủ 20, nó nói có 49 thôi*”, T3 không nói gì, nhận xấp tiền D đưa cho và đếm lại, sau đó cho vào túi quần T3 đang mặc. Sau đó P gọi điện thoại cho ai đó rồi bảo, T3 và D mang ma túy ra quán cà phê để thử. T3 và D không đồng ý và nói đi về, thấy vậy P nói “*Bạn cứ đi ăn quanh đây đi, có gì tôi gọi*”, T3 và D không nói gì và đi ra xe ô tô, T3 xách túi ma túy đá lên xe ngồi, D lái xe, N ngồi sau, cả ba lên xe để ăn đêm thì bị cơ quan Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt giữ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 03/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình (đã có hiệu lực pháp luật) kết luận bị cáo Nguyễn Đình T3 và Nguyễn Ba D có hành vi bán 50 gam Methamphetamine cho Vũ Văn P, sinh năm 1984, trú tại X, đường Y, khu J, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình lấy 20.000.000 đồng và tàng trữ 02 túi Methamphetamine, có khối lượng 168,9231 gam với mục đích đem về Thái Bình để bán kiếm lời, xử phạt Nguyễn Đình T3 20 năm tù, Nguyễn Ba D 17 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự

Ngày 19/01/2019, Vũ Văn P bị bắt theo lệnh truy nã. Vũ Văn P không thừa nhận hành vi mua 50gam ma túy loại Methamphetamine để bán, P khai: Khoảng 19 giờ ngày 25/6/2018, P đang ngồi uống nước tại ngã ba ông Tượng thuộc thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình thì Nguyễn Ba D là bạn học cũ gọi điện nói “*Về nhà tao gặp, có việc*”, P hỏi lại “*việc gì*”, D trả lời P “*cứ về đi rồi biết*”. Sau đó P đi về nhà gặp D và 02 thanh niên đi xe ô tô 04 chỗ màu đen đang đứng trước cổng, P mở cổng cho D và các bạn D vào nhà. Khi đi vào trong nhà P (nhà P không có ai ở nhà), D giới thiệu 02 người đi cùng tên T3 và N ở Bắc Ninh gần chỗ D trọ. Ngồi trong nhà P nói chuyện khoảng 4-5 phút thì P đi lên gác xép để lấy bao thuốc Thăng Long thì D đi theo P lên gác xép. P và D gặp nhau trên gác xép, D nói “*Có mua ma túy hay có biết ai mua ma túy không chỉ cho tao vì thằng T3 em tao nó có ma túy cần bán*”. P trả lời: “*Tao không mua và không biết ai mua*”. P và D to tiếng cãi nhau, vừa cãi nhau vừa đi xuống (Nội dung P không nhớ). Sau đó P mời 3 người đi ra khỏi nhà và khóa cổng lại. Khi D, T3, N lên xe ô tô P thấy biển số xe là 17A-006.65, sau đó P điện thoại cho anh Giang là công an huyện T, Thái Bình để báo cáo sự việc trên. Khi D, T3 và N vào nhà P thì P thấy T3 cầm theo một túi

nilon, P không biết trong túi đựng đồ vật gì. Túi nilon T3 cầm trên tay mang vào nhà P, lúc đi ra T3 cũng mang theo ra xe. Việc D, T3, N khai tới 25/6/2018 vào nhà P bán cho P 50 gam ma túy với giá 20.000.000 đồng là không đúng.

Cáo trạng số 03/CT-VKSTB ngày 25/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố Vũ Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vũ Văn P từ 16 năm 06 tháng tù đến 17 năm tù và phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng; tịch thu của bị cáo 01 chiếc điện thoại để sung quỹ nhà nước, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo P vẫn khai như tại cơ quan điều tra và khẳng định bị cáo không phạm tội mà còn là người có công giúp cơ quan điều tra bắt giữ tội phạm ma túy. Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Luật sư không nhất trí với Cáo trạng và Bản luận tội của Viện Kiểm sát vì thiếu chứng cứ chứng minh bị cáo phạm tội, chưa đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo không có động cơ tư lợi, yêu cầu đại diện Viện kiểm sát chứng minh: bị cáo mua ma túy thì ma túy đâu? Loại ma túy gì? Số lượng là bao nhiêu? Bị cáo bán ma túy cho ai? Theo Biên bản phạm tội quả tang thì T3, D, N đều khai số tiền 20.000.000 đồng là tiền vừa bán ma túy cho khách chứ không khai bán cho P nhưng sau đó các đối tượng này nghĩ là do P báo công an bắt họ nên họ đã nài ra là bán ma túy cho P, điều này thể hiện rõ ở Biên bản đối chất giữa D và P, D đã chửi P là “Mày là chó săn, mày hại tao”, luật sư cũng đã yêu cầu bị cáo D giải thích tại sao lại chửi P như thế nhưng D không trả lời được. Số lượng ma túy mà bị cáo T3 và bị cáo D khai bán cho P cũng còn nhiều điểm mâu thuẫn, cụ thể: T3 khai mua của “Mắt treo” 200 gam ma túy đá, T3 đã lấy ra 1 ít để dùng thử, sau đó lại sẻ ra 50 gam để bán cho P rồi lấy nốt số ma túy mua từ trước đó bỏ thêm vào 2 túi, mặc dù Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của P vào ngày 26/6/2019, sau đó tiếp tục khám xét lại nhưng đều không thu giữ được ma túy. Như vậy, Viện kiểm sát chỉ căn cứ vào lời khai của các đối tượng trên để truy tố bị cáo P là không khách quan. Mặt khác, dữ liệu cuộc gọi điện thoại của P do nhà mạng cung cấp đã thể hiện là trong ngày 25/6/2018, P liên tục gọi điện thoại, nhắn tin để báo cho đồng chí G1 – Công an huyện T biết việc các đối tượng bán ma túy, P không thể có đủ thời gian để giao dịch mua bán ma túy. P là người có công chứ không có tội, cơ quan điều tra đã không cho bị cáo P và đồng chí G1 đối chất là không đúng quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn P không phạm tội và trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát đối đáp với người bào chữa của bị cáo: Việc đối chất giữa bị cáo P và đồng chí Lương Trường G1 là không cần thiết. Việc khám xét được thực hiện 2 lần là cần thiết vì việc khám xét khẩn cấp chưa đảm bảo nên cần khám xét lại, luật Tố tụng hình sự không quy định chỉ được khám xét 01 lần. Đại diện Viện Kiểm sát khẳng định bị cáo P có công trong việc tố giác tội phạm, bị cáo đã giúp cơ quan điều tra bắt giữ tội phạm, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tài liệu trong hồ sơ đã chứng minh bị cáo P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, cụ thể: lời khai của bị cáo P và D đều thể hiện P và D là bạn bè, đều sinh ra và lớn lên tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình; họ vẫn thường xuyên gặp nhau và liên lạc điện thoại cho nhau, P thừa nhận: giữa P và D không có mâu thuẫn gì. List điện thoại mà nhà mạng cung cấp đã thể hiện giao dịch giữa P và D là một chuỗi, rất logic, phù hợp với lời khai của T3, D, N về cả về thời gian, địa điểm và nội dung trao đổi mua bán ma túy giữa T3, D, P, phù hợp với tin nhắn trên tài khoản zalo thu thập được từ điện thoại của D. P cũng đã thừa nhận P có lập tài khoản zalo bằng số điện thoại 0926393888, hình đại diện là mặt hề, P khai là điện thoại của P thường để ở bàn, cho con chơi điện tử và cho các bạn ngoài xã hội mượn chơi điện tử, P không nhắn tin cho D nhờ mua ma túy nhưng P không chỉ ra được ai là người nhắn tin cho D, việc này chứng tỏ bị cáo P ngoan cố, nhằm trốn tránh trách nhiệm về hành vi của mình. Về khối lượng ma túy và loại ma túy: mặc dù không thu được ma túy nhưng lời khai của T3 và D và nội dung tin nhắn zalo thể hiện lúc đầu P nhờ D mua hộ 200 gam ma túy đá để bán sang tay kiếm lời, sáng 25/6/2018 P nhắn tin nhờ lấy thêm 50 gam để làm, tuy không nói rõ là để bán nhưng các đối tượng đều giải thích là P mua để bán, loại ma túy được xác định là ma túy đá là phù hợp với tang vật vụ án thu tại học cánh cửa xe ô tô của D, khối lượng ma túy đá T3 đã giao cho P được xác định là 50 gam vì theo lời khai của T3 thì do P bảo là 50 gam đóng riêng để P bán lẻ nên T3 đã cân cho đủ, D khai: khi nhận ma túy P đem lên gác xếp cân lại, tuy P có nói là chỉ có 49 gam nhưng P đã thanh toán cho T3 20.000.000 đồng. Theo quy định tại điểm b tiểu mục 3.3 mục 3 phần II Thông tư 17/2007/TTLT – BCA-VKSNDTC – TANDTC – BTP và tại tiết 1.4 mục 2 Điều 1 của Thông tư số 08/2015/TTLT – BCA-VKSNDTC – TANDTC – BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 17/2007/TTLT – BCA-VKSNDTC – TANDTC – BTP thì bị cáo Vũ Văn P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng ma túy 50 gam loại Methamphetaminne.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo bị oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đều không đưa ra được chứng cứ chứng minh bị cáo Vũ Văn P không phạm tội, cụ thể: không chứng minh được người nào khác sử dụng điện thoại của P để gọi điện, nhắn tin zalo cho D, không chứng minh được việc tối ngày 25/6/2019 tại nhà P, D gạ bán ma túy cho P và bị P từ chối.

Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 21 giờ 45 phút ngày 25/6/2018 tại trụ sở Công an thị trấn T4, huyện K, tỉnh Thái Bình (Bút lục từ số 01 đến 06), D, T3 và N đều khai số tiền 20.000.000 đồng thu được ở túi quần của T3 là tiền vừa bán ma túy đá cho khách.

- Biên bản lấy lời khai của Nguyễn Ba D lập hồi 00 giờ 45 phút ngày 26/6/2018 (BL 314 – 317), D khai: “Vào khoảng ngày 10/6/2018, bạn tôi tên là P, bố tên là Khánh, nhà ở khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình điện thoại cho tôi nói về Thái Bình có việc. Sau đó, tôi (D) về T gặp P, P nói với tôi: có đồ thì mang về Thái Bình cho P. “Đồ” mà P nói chính là ma túy đá, ý P nói là có ma túy đá thì tôi (D) mang về Thái Bình cho P tiêu thụ; tôi (D) trả lời P: Tao không làm, thằng T3 nó làm, để tao về hỏi nó đã. Đến khoảng ngày 13, tôi và T3 ngồi uống nước..., tôi nói với T3 “Bạn anh đang có nhu cầu lấy hàng như vậy mà xem như thế nào” thì T3 đã nói để xem đã. Sau đó tôi lấy điện thoại di động điện cho P rồi để P và T3 nói chuyện bàn cụ thể về giá cả, số lượng hàng P lấy. Kết thúc cuộc nói chuyện, T3 có nói với tôi là P lấy 02 lạng ma túy đá. Đến ngày 18/6/2018, khi tôi đang nằm điều trị ở viện thì P có nhắn tin là đóng thêm cho P nửa lạng. Tôi có điện thoại cho T3 nói là P nó bảo lấy thêm nửa lạng nữa thì T3 đồng ý, ngày 24/6/2018, tôi điện thoại cho T3 hỏi Hàng về chưa, thấy P nó giục quá, thì T3 trả lời “hàng đang về”. Khoảng 7 giờ ngày 25/6/2018 tôi điện thoại hỏi T3: hàng về tới nơi chưa. T3 nói với tôi: tới nơi rồi. Tôi nói với T3 “vậy chiều anh em mình đi”. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, tôi gọi điện cho T3 nói: Em về lấy đồ đi sang Thái Bình, T3 hỏi tôi lấy xe chưa, tôi trả lời T3: chưa và bảo T3 qua nhà tôi chờ tôi ra lấy xe để đi. Sau đó T3 đi xe máy đến nhà tôi rồi chờ tôi ra ga ra ô tô ở đầu làng lấy xe ô

tô....Sau đó T3 về nhà cất xe máy, còn tôi lái xe qua nhà T3 đón T3 để đi về Thái Bình. Khi đến nhà T3 thì tôi đỗ xe ở cửa, T3 từ trong nhà đi ra, trên tay có xách theo 01 túi nilon màu trắng, tôi đoán bên trong túi đó là ma túy đá T3 mang sang Thái Bình bán cho bạn tôi là P, đi sau T3 là N. T3 lên xe ngồi ở ghế phụ cạnh ghế lái của tôi. T3 đặt túi nilon đó vào trong hộc cánh cửa trước bên phải cạnh ghế ngồi của T3, còn N ngồi ở ghế sau T3. Sau đó tôi điều khiển xe chở T3, N đi về Thái Bình. Trên đường đi tôi gọi điện cho P nói: bạn cứ yên T3, từ giờ đến đêm là về đến nơi. Sau đó tôi lái xe thẳng về nhà P. Khi xuống xe vào nhà P thì T3 có xách theo túi nilon trên. Vào nhà, P hỏi tôi: nửa của tôi đâu. Cả tôi và T3 đều hiểu là P hỏi 50 gam ma túy đá P hỏi mua của T3 đâu nên T3 đã lấy từ trong túi nilon đang xách ra 01 túi ma túy đá có trọng lượng khoảng 50 gam đưa cho tôi, tôi nhận lấy túi ma túy đá T3 đưa rồi đưa cho P, P nhận lấy túi ma túy đá tôi đưa, sau đó P lên cầu thang lấy tiền đưa cho tôi nói: 20 triệu đây, tôi nhận tiền từ P rồi đưa lại cho T3. T3 nhận tiền, sau đó nói: anh em mình đi ăn cho đỡ đói; tôi đồng ý chở T3 và N đi, T3 cho tiền vào túi quần đang mặc, còn trên tay túi xách nilon màu trắng, trong có ma túy đá. Lên xe tôi lái xe, T3 ngồi cạnh ghế lái và để túi nilon đó trong hộc cánh cửa xe phía trước bên phải cạnh chỗ T3 ngồi, còn N ngồi ở ghế sau. Chúng tôi đi về hướng thành phố Thái Bình. Khi đi đến khu C, thị trấn T4, huyện K thì tôi dừng xe để chúng tôi vào ăn tối thì có các anh giới thiệu là Công an phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy tỉnh Thái Bình đã yêu cầu kiểm tra người và phương tiện vì các anh nghi chúng tôi cất giấu ma túy trong người và xe.

- Biên bản lấy lời khai của Nguyễn Đình T3 lập hồi 00 giờ 45 phút ngày 26/6/2018 (BL 269 - 272), T3 khai: Vào chiều ngày 13/6/2018, khi tôi đang ngồi ở quán cà phê Sộp thì anh D ra gặp tôi. D nói với tôi là: Bạn anh ở Thái Bình cần hàng (hàng có nghĩa là ma túy đá), mày xem sao. Tôi trả lời: Để xem đã, như thế nào thì em báo. D bảo tôi : Nó lấy hai lượng (nghĩa là hai lạng ma túy đá), giá cả bớt được không. Tôi nói: Lấy như thế này chắc vẫn thế, có gì em báo lại sau... Ngày 15/6/2018, anh D gọi tôi ra quán cà phê S, anh D hỏi tôi: Như thế nào, có gọi được không nghĩa là có gọi được ma túy đá không. Tôi trả lời: có gọi rồi nhưng chưa biết lúc nào nó có. Ngày 18/6/2018, anh D lại điện thoại cho tôi bảo: nó báo lấy thêm 50 gam nhé. Đến khoảng 5 giờ ngày 25/6/2018, Mất Treo cầm ma túy đá ra cho tôi. Đến khoảng 7 giờ ngày 25/6/2018 anh D gọi cho tôi hỏi: Hàng về chưa. Tôi bảo: về rồi. Anh D bảo: Thế chiều đi Thái Bình. Tôi nhận lời. Đến khoảng 15 giờ ngày 25/6/2018, anh D gọi điện cho tôi hỏi: Chuẩn bị đồ xong chưa (đồ tức là ma túy đá), anh đón đi Thái Bình, Tôi trả lời: Xong rồi, anh qua đây rồi đi. Tôi rủ N đi cùng, N hỏi tôi là Chơi ở đâu, tôi trả lời: cứ đi đi. Anh N đồng ý đi rồi về nhà cất xe đạp, sau đó đi bộ sang nhà tôi. Khi anh N đến nhà tôi, cũng là lúc anh D đi ô tô đến. Anh D xuống xe, tôi từ trong nhà đi ra xách túi nilon màu trắng, trong có đựng ma túy đá. Khi tôi lên xe, ngồi ở

ghế trước cạnh ghế lái, anh N ngồi ở ghế sau. Sau đó chúng tôi đi về Thái Bình. Chúng tôi về nhà khách do anh D giới thiệu ở khu vực phố T2, thị trấn T, Thái Bình. Cả ba chúng tôi đều vào nhà anh ta. Tôi xách theo túi nilon màu trắng trong có đựng ma túy đá. Khi ngồi ở bàn uống nước anh D bảo tôi là bỏ túi 50 gam ra tức là túi ma túy đá có khối lượng 50 gam, tôi bỏ túi ma túy đá có khối lượng 50 gam ra để ở trên mặt bàn, người khách mua cầm túi ma túy đá đó cùng anh D đi lên tầng hai nhà anh ta. Sau đó hai người đi xuống, anh D đưa cho tôi hai mươi triệu,...

- Biên bản lấy lời khai của Trần Văn N lập hồi 00 giờ 45 phút ngày 26/6/2018 (BL 367 - 371), N khai: Khoảng 17 giờ ngày 25/6/2018, chú T3 có gọi tôi, rủ tôi sang Thái Bình chơi, đến nhà chú T3, tôi thấy anh D điều khiển xe ô tô 17A – 006.65 màu đen đỗ ở trước cửa nhà chú T3. Tôi đến chào hỏi rồi ngồi vào ghế sau..., tôi thấy chú T3 ra khỏi nhà và xách theo 1 túi nilon màu trắng...Trên đường đi thì tôi thấy anh D gọi điện thoại cho bạn nói là: Bạn à, từ giờ đến đêm là có hàng về rồi, Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì chúng tôi về đến thị trấn T, Thái Bình, anh D chở chúng tôi vào thẳng nhà bạn anh D. Khi đến nơi chúng tôi cùng xuống xe, tôi và chú T3 đứng hút thuốc ở gần nhà bạn anh D, anh D đứng trước cổng nhà gọi điện thoại. Một lúc sau tôi thấy một người khoảng tầm tuổi chú T3, cao, gầy về mở cổng cho chúng tôi vào nhà thì người đàn ông khoá cổng lại. Lúc đó chú T3 có đưa cho anh D một túi ma túy đá. Anh D nhận túi ma túy đá rồi đưa cho bạn anh D, bạn anh D nhận túi ma túy đá rồi đi lên gác. Sau đó thì anh D đi lên cùng rồi nhận tiền của bạn anh D ở trên gác. Lúc xuống nhà thì anh D bảo chú T3 và tôi là: đủ hai mươi triệu, ...

- Nguyễn Đình T3 và Vũ D N đều nhận dạng người mua ma túy là Vũ Văn P và mô tả chính xác hiện trường nhà P.

- Biên bản quản lý điện thoại và biên bản kiểm tra tài khoản Zalo từ máy điện thoại Samsung của Nguyễn Ba D được lập bằng số điện thoại 0989116316, xác định:

+ Trong tin nhắn Zalo có tin nhắn trên tài khoản Zalo tên P được lập bằng số điện thoại 0926393888 là số điện thoại của Vũ Văn P nhắn tin với tài khoản Zalo của D. Nội dung các tin nhắn như sau: P nhắn cho D lúc 08 giờ 53 phút ngày 21/6/2018: “Bạn ơi”, Sao không giúp tôi vậy”, “Anh em làm ăn bảo được là được”, “Mà tự nhiên bạn không nghe máy tôi”, “Là kiểu gì bạn”, “Bạn xem đọc tin rồi như thế nào thì nói mình biết bạn nhé”. Thời gian lúc 14 giờ 57 phút ngày 21/06/2018 có nội dung “Bạn nói thẳng em giúp mình được không”, “Mình không còn đồ bạn à”.

+ D nhắn tin cho P lúc 6 giờ 49 phút ngày 26/82018 như sau “Alo, lúc nào ngủ dậy gọi tôi nhé”. Lúc 23 giờ 40 phút ngày 24/6/2018 như sau: “Hàng chuẩn ok bạn nhé”, “Mai ra đến nơi”, “Muộn nhất đến sáng ngày kia bạn nhận được”.

+ P nhắn tin cho D lúc 01 giờ 17 phút ngày 25/6/2018 như sau: “ok bạn ơi”, “tôi nhờ bạn chuyện này”, “vì mai tôi lấy 02 lạng đây là sang tay luôn”, “nên tôi nhờ bạn đóng riêng cho tôi nửa lạng nhé”, “tôi lấy tôi làm”, “còn 02 lạng kia là tôi đưa người ta luôn”, “ăn lãi mấy triệu thôi”, “bạn nhé”, “Đ.mẹ vừa đi đánh bạc dưới Đông Trà về”, “thua mấy chục”, “Hi, vậy bạn nhé”, “xem đóng riêng giúp tôi nửa lạng nhé”, “cảm ơn bạn nhiều”, “Bye”.

- Ngoài ra cơ quan Công an tiến hành thu giữ các cuộc gọi điện thoại có số thuê bao là 0989116316 của Nguyễn Ba D với số điện thoại của Vũ Văn P là 0926393888 từ ngày 13/6/2018 đến ngày 25/6/2018.

- Biên bản niêm đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 23 giờ 40 phút ngày 25/6/2018, tại trụ sở Công an thị trấn T4, huyện K, tỉnh Thái Bình (Bút lục số 107).

- Kết luận giám định số 277/KLGD-PC54 ngày 26/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu gửi giám định thu của Nguyễn Đình T3 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 168,9231 gam” (Bút lục số 110).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 03/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đã kết luận bị cáo Nguyễn Đình T3 và Nguyễn Ba D có hành vi bán 50 gam Methamphetamine cho Vũ Văn P lấy 20.000.000 đồng và tàng trữ 02 túi Methamphetamine, có khối lượng 168,9231 gam với mục đích đem về Thái Bình để bán kiếm lời, xử phạt Nguyễn Đình T3 20 năm tù, Nguyễn Ba D 17 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự nhưng T3 và D đều không kháng cáo.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn để kết luận: Thông qua sự môi giới của Nguyễn Ba D, vào khoảng 20 giờ ngày 25/6/2018, tại chỗ ở của Vũ Văn P tại số 127, đường 14/10, khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình, P đã có hành vi mua 50gam ma túy loại Methamphetamine với giá 20.000.000 đồng của Nguyễn Đình T3 mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo Vũ Văn P đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

- c) Đối với 02 người trở lên;
 - d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;
 - đ) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;
 - e) Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội hoặc bán ma túy cho người dưới 16 tuổi;
 - g) Qua biên giới;
 - h) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 500 gam đến dưới 01 kilôgam;
 - i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;
 - k) Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;
 - l) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 200 kilôgam;
 - m) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;
 - n) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam;
 - o) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 100 mililit đến dưới 250 mililit;
 - p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;
 - q) Tái phạm nguy hiểm.
3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:
- a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 05 kilôgam;
 - b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;
 - c) Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 25 kilôgam đến dưới 75 kilôgam;
 - d) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 200 kilôgam đến dưới 600 kilôgam;
 - đ) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 150 kilôgam;
 - e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 100 gam đến dưới 300 gam;
 - g) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 250 mililit đến dưới 750 mililit;

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng 05 kilôgam trở lên;

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;

c) Lá cây côca; lá khát (lá cây Catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng 75 kilôgam trở lên;

d) Quả thuốc phiện khô có khối lượng 600 kilôgam trở lên;

đ) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng 150 kilôgam trở lên;

e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng 300 gam trở lên;

g) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích 750 mililit trở lên;

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Bị cáo Vũ Văn P phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của điều luật này.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của các quốc gia, dân tộc trên toàn thế giới; là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS. Hậu quả, tác hại do tệ nạn ma túy gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng đến phát triển kinh tế - xã hội và an ninh trật tự của đất nước. Phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh với tệ nạn ma túy là trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức và của toàn xã hội. Đảng và nhà nước ta đã có nhiều biện pháp để phòng chống tác hại của ma túy và đặt ra chế tài xử lý nghiêm khắc đối với tội phạm về ma túy. Bản thân bị cáo đã hai lần bị kết án và bị phạt tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng sau khi ra trại bị cáo không chịu rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, không chịu làm ăn lương thiện mà vì hám lợi bất chính nên bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, gieo rắc cái chết trắng cho

đồng loại, thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật; cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian dài đồng thời cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng đồng thời phục vụ tốt công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, đặc biệt là tội phạm về ma túy. Tuy nhiên cũng cần phải xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo đã báo tin và tích cực phối hợp với công an để bắt giữ Nguyễn Ba D và Nguyễn Đình T3 có hành vi mang ma túy về Thái Bình bán, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án”.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã quản lý của Vũ Văn P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7+ màu đen đã cũ và của Nguyễn Ba D 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note8, đều là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 251, điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn P 16 (Mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2019.

- Phạt bổ sung bị cáo Vũ Văn P 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu của Vũ Văn P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7+ màu đen đã cũ và của Nguyễn Ba D 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note8 để sung quỹ nhà nước.

(Các vật chứng trên đang được quản lý tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình với Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Bình).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Vũ Văn P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Văn P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh